

Số: 68 /2016/QĐ-UBND

Long An, ngày 09 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi
các cấp ngân sách tỉnh Long An giai đoạn 2017 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 4 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách tỉnh Long An giai đoạn 2017 - 2020;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 4067/TTr-UBND ngày 09/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách tỉnh Long An giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 2. Căn cứ vào nội dung phân cấp quy định tại Điều 1 quyết định này; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Phòng KT₁;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Ngan.

PD-PHAN CAP CAC CAP NGAN SACH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

QUY ĐỊNH

Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi
các cấp ngân sách tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 68 /2016/QĐ-UBND
ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Long An)

Điều 1. Phân cấp nguồn thu các cấp ngân sách

1. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%

1.1. Thuế tài nguyên (DNNN TW, DN có vốn đầu tư nước ngoài, DN thuộc tỉnh quản lý) trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

1.2. Lệ phí Môn bài (DNNN TW, DN có vốn đầu tư nước ngoài, DN thuộc tỉnh quản lý).

1.3. Tiền sử dụng đất, không kể tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý và tiền sử dụng đất quy định tại tại mục 10 phần này. Nếu số nộp bao gồm phần đất công do cấp huyện, thị xã, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn quản lý, thì ngân sách tỉnh chuyển bổ sung có mục tiêu về cho ngân sách cấp huyện để đầu tư kết cấu hạ tầng theo dự toán được giao. Riêng, thu tiền sử dụng đất từ tổ chức trên địa bàn thành phố Tân An (trừ thu từ Trung Tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh) tiếp tục để lại ngân sách thành phố Tân An để phát triển kết cấu hạ tầng.

1.4. Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước đối với các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế do tỉnh quản lý (không kể tiền thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí, NSTW hưởng).

1.5. Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước do tỉnh quản lý.

1.6. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

1.7. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do UBND cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do UBND cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu.

1.8. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo phân cấp.

1.9. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc cấp tỉnh cấp phép, đơn vị do tỉnh quản lý.

1.10. Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

1.11. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh và cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

1.12. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước tỉnh thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do UBND cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

1.13. Lệ phí do các cơ quan nhà nước tỉnh thực hiện thu, trừ lệ phí trước bạ.

1.14. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện.

1.15. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý.

1.16. Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.

1.17. Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách tỉnh.

1.18. Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

1.19. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

1.20. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%

2.1. Thuế tài nguyên (DN thuộc huyện quản lý).

2.2. Lệ phí môn bài (tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ) theo phân cấp, trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

2.3. Thu tiền sử dụng đất của các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn (*không kể thu tiền sử dụng đất tại mục 5 phần này*); thu tiền sử dụng đất từ bán nền nhà ở các cụm tuyến dân cư (*để trả nợ vay và chi đầu tư hạ tầng các cụm, tuyến dân cư*).

2.4. Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước đối với cá nhân, hộ gia đình, các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế do huyện quản lý.

2.5. Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý, trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất.

2.6. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo phân cấp.

2.7. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc cấp tỉnh cấp phép, đơn vị do huyện quản lý.

2.8. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện và cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

2.9. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thì được phép trích

lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.10. Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu (trừ Lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh trên địa bàn các xã).

2.11. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện.

2.12. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện xử lý.

2.13. Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp huyện.

2.14. Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

2.15. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

2.16. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.

2.17. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

3. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%

3.1. Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý, trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất.

3.2. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã.

3.3. Lệ phí do các cơ quan nhà nước xã thực hiện thu.

3.4. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền cấp xã thực hiện.

3.5. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

3.6. Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp xã.

3.7. Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn.

3.8. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

3.9. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện.

3.10. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang.

4. Đối với 5 (năm) khoản thu phân chia giữa Ngân sách Trung ương và Ngân sách các cấp ở địa phương

4.1. Ba (3) khoản thu: thuế Giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tiêu thụ đặc biệt, cấp nào quản lý cấp đó hưởng 100%, trừ thu từ DNNN TW, DN có vốn đầu tư nước ngoài, tỉnh hưởng 100%.

Riêng, thuế giá trị gia tăng của nhà thầu có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt bán hàng vắng lai ngoài tỉnh, điều tiết như sau: ngân sách tỉnh 30%, ngân sách huyện 70%.

4.2. Về thuế thu nhập cá nhân: Thuế thu nhập cá nhân nộp thông qua các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% số điều tiết.

Thuế thu nhập cá nhân giao cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý thu (*trừ thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*), thực hiện điều tiết 100% cho ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố.

4.3. Về thuế bảo vệ môi trường: ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Ngoài ra, điều tiết các khoản thu sau:

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản do TW cấp phép: NSTW 70%, NS tỉnh: 30%.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản do tỉnh cấp phép, đơn vị thuộc cấp nào quản lý, cấp đó hưởng 100% .

- Phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản: ngân sách huyện 100%.

(Cụ thể tỷ lệ điều tiết cho ngân sách huyện theo phụ lục đính kèm)

5. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là ngân sách cấp huyện*) và ngân sách xã, thị trấn (*không có phường*)

5.1. Ba (3) khoản thu: Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh trên địa bàn các xã do Chi cục thuế huyện quản lý thu, ngân sách xã, thị trấn hưởng 100%.

5.2 Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn xã: *thu từ cá nhân, hộ gia đình* ngân sách cấp xã 100%; thu từ tổ chức ngân sách cấp huyện: 100%.

Điều 2. Phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh

1.1. Chi đầu tư phát triển

a) Đầu tư cho các dự án theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được duyệt theo phân cấp quản lý.

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Các chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình Trung ương bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ.

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

1.2. Chi thường xuyên

a) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình giao thông do cấp tỉnh quản lý; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường các công trình giao thông do đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

- Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp do đơn vị cấp tỉnh quản lý.

- Khuyến công, khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ các làng nghề; hoạt động xúc tiến du lịch, thương mại, thu hút đầu tư; chi bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp; bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

- Phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm do đơn vị cấp tỉnh thực hiện; hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo các chính sách của tỉnh ban hành.

- Điều tra cơ bản; đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ; đo đạc, lưu trữ hồ sơ địa chính; đăng ký quản lý đất đai đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý; cập nhật chỉnh lý biến động đất đai; thống kê hiện trạng sử dụng đất hàng năm; tổng kiểm kê, kiểm tra, tổng hợp, xử lý số liệu đất đai định kỳ theo quy định của Luật Đất đai; các hoạt động sự nghiệp địa chính khác và quản lý tài nguyên khoáng sản do đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

- Cấp bù miễn thu thủy lợi phí theo quy định của Nhà nước.

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành theo thẩm quyền do cấp tỉnh phê duyệt.

- Các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý.

b) Các hoạt động sự nghiệp về môi trường, bao gồm Quan trắc và phân tích môi trường; điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, tác động môi trường, dự báo diễn biến môi trường; điều tra, thống kê tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố môi trường; hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học; xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường do cấp tỉnh thực hiện.

c) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xã hội, văn hóa thông tin, nghệ thuật, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao, khoa học công nghệ do cấp tỉnh quản lý.

- Giáo dục trung học phổ thông công lập; phổ thông dân tộc nội trú, trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; trường chuyên và sự nghiệp giáo dục khác do tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp đào tạo: Giáo dục cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; bồi dưỡng lý luận chính trị; đào tạo nghề; đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Chi công tác phòng bệnh, công tác chữa bệnh từ tỉnh đến huyện xã; công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe cán bộ; chi cho công tác điều dưỡng và phục hồi chức năng và các hoạt động y tế khác thuộc cấp tỉnh quản lý; kinh phí thực hiện nhiệm vụ dân số; kinh phí hỗ trợ mua bảo hiểm cho học sinh, sinh viên; kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; kinh phí mua thẻ bảo hiểm cho người nghèo, đồng bào dân tộc; kinh phí mua bảo hiểm y tế cận nghèo và các đối tượng khác theo phân cấp; kinh phí nhiệm vụ đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; chi công tác khám tuyển gọi công dân nhập ngũ...và các nhiệm vụ y tế khác.

- Sự nghiệp đảm bảo xã hội: Hoạt động xã hội tập trung tại các Trung tâm bảo trợ xã hội; hoạt động xã hội không tập trung như: công tác cứu tế xã hội; cứu đói; xóa đói giảm nghèo; phòng chống tệ nạn xã hội; phụng dưỡng người có công; chương trình quản lý sau cai nghiện và phòng chống mại dâm; trợ cấp đột xuất đối với người có công mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn; mai táng phí đối với cựu chiến binh; thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, xã hội nhân ngày lễ, tết do thành phố quản lý; tham quan nghỉ dưỡng của đối tượng chính sách; chi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các hoạt động đảm bảo xã hội khác do tỉnh quản lý.

- Bảo tồn, bảo tàng, thư viện; mỹ thuật, triển lãm, nhiếp ảnh; sáng tác, biểu diễn nghệ thuật; chi hoạt động của Trung tâm văn hóa, kinh phí trùng tu, tôn tạo và phát huy di tích, kinh phí tổ chức lễ hội và sự kiện hằng năm theo chủ trương của tỉnh; thực hiện chương trình nếp sống văn minh đô thị, thực hiện hoạt động về gia đình và hoạt động văn hóa khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

- Chi hoạt động Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các hoạt động thông tin khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

- Chi bồi dưỡng huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; chi tổ chức cho các giải thi đấu cấp tỉnh và tham dự các giải do Trung ương tổ chức; kinh phí cho vận động viên cấp quốc gia đạt giải thành tích cao và vận động viên khuyết tật; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do cấp tỉnh quản lý.

- Nghiên cứu, thực hiện chương trình, đề tài khoa học cấp tỉnh; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; cấp vốn điều lệ Quỹ Khoa học Công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ khác theo quy định.

- Các sự nghiệp văn hóa, xã hội khác.

- Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội cấp tỉnh:

+ Các nhiệm vụ quốc phòng của địa phương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, theo phân cấp giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện; đào tạo, tập huấn theo Đề án được duyệt tại Trường Quân sự địa phương tỉnh.

+ Các nhiệm vụ an ninh của địa phương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, theo phân cấp giao cho Công an tỉnh thực hiện.

d) Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam do tỉnh quản lý, bao gồm:

- Hoạt động của cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

- Hoạt động của HĐND tỉnh.

- Hoạt động của văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; hoạt động của các sở, ban, ngành và các cơ quan quản lý nhà nước khác thuộc tỉnh.

đ) Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh.

e) Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh theo quy định của pháp luật.

g) Chi thường xuyên các chương trình Quốc gia do Chính phủ giao cho địa phương thực hiện.

h) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Riêng, khoản chi trợ giá, trợ cước theo chính sách của Nhà nước và tỉnh: từ năm 2017, nhiệm vụ chi trợ giá sẽ được bố trí trong các lĩnh vực chi ngân sách tương ứng; không còn là lĩnh vực chi riêng.

1.3. Chi trả nợ lãi các khoản do tỉnh vay.

1.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính của tỉnh.

1.5. Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

1.6. Chi chuyển nguồn từ ngân sách tỉnh năm trước sang ngân sách năm sau.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp.

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên

a) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý

- Sự nghiệp giao thông: Quản lý, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, nâng cấp đường giao thông và các công trình giao thông do cấp huyện, thị xã, thành phố

quản lý theo phân cấp; vận hành hệ thống đèn tín hiệu giao thông và các hoạt động giao thông khác.

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và thủy lợi do cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý; chuyển đổi cơ cấu kinh tế phục vụ phát triển mô hình nông thôn mới; chi bảo vệ, phòng chống cháy rừng; phòng chống lụt bão và các nhiệm vụ khác về nông - lâm - ngư nghiệp theo phân cấp của tỉnh.

- Sự nghiệp thị chính: Quản lý, duy tu bảo dưỡng và sửa chữa nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, công trình thoát nước, vỉa hè, quản lý các hồ, công viên, cây xanh và các sự nghiệp thị chính khác trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố quản lý (*trừ nhiệm vụ ngân sách tỉnh quản lý theo phân cấp*).

- Chi xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện; các nhiệm vụ quy hoạch khác theo phân cấp.

- Xử lý và lưu trữ hồ sơ địa chính; các hoạt động sự nghiệp địa chính, sự nghiệp quản lý đất đai và quản lý tài nguyên khoáng sản do đơn vị cấp huyện thực hiện theo phân cấp.

- Hoạt động quản lý hệ thống các chợ, các trung tâm thương mại do cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý theo phân cấp.

Chi sự nghiệp kinh tế khác do cấp huyện quản lý và thực hiện.

b) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại; hỗ trợ mua sắm các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải trên địa bàn huyện; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa thông tin, thể dục thể thao; đảm bảo xã hội:

- Giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập; trung tâm giáo dục thường xuyên và sự nghiệp giáo dục khác theo phân cấp.

- Dạy nghề, đào tạo nghề; bồi dưỡng kiến thức chính trị do Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, thị xã, thành phố mở và đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Nhà văn hóa, các cơ sở văn hóa; chi hoạt động thư viện; nghệ thuật, liên hoan, hội thi, hội diễn và các hoạt động văn hóa khác do cấp huyện quản lý theo phân cấp.

- Đài phát thanh và các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác của cấp huyện, thị xã, thành phố.

- Sự nghiệp y tế: mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng là Cựu chiến binh theo Nghị Định 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006; đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và

Quyết định 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007; đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg; đối tượng thanh niên xung phong thời kỳ chống Mỹ theo Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 và thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp theo Quyết định 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008; đối tượng quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008.

- Bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên các đội tuyển cấp huyện, thị xã, thành phố trong thời gian tập trung thi đấu; hoạt động của các trung tâm thể dục, thể thao do cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý; cứu tế xã hội; phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác theo phân cấp.

- Các sự nghiệp văn hóa, xã hội khác.

d) Hoạt động của các cơ quan Nhà nước thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý:

- Hoạt động của HĐND cấp huyện, thị xã, thành phố.

- Hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố; các phòng, ban và các cơ quan quản lý Nhà nước khác thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

đ) Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội cựu chiến binh; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Nông dân cấp huyện.

e) Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật.

g) Chi Quốc phòng, an ninh

- Các nhiệm vụ quốc phòng của địa phương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh đồng thời theo phân cấp giao cho cơ quan quân sự cấp huyện thực hiện.

- Các nhiệm vụ an ninh của địa phương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh đồng thời theo phân cấp giao cho Công an cấp huyện thực hiện.

- Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội của cấp huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp.

h) Chi thường xuyên các chương trình Quốc gia do tỉnh giao cho cấp huyện thực hiện.

i) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã, phường, thị trấn.

2.4. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố năm trước sang ngân sách năm sau.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, thị trấn

3.1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội phân cấp cho xã quản lý.

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý (*Nhà nước và nhân dân cùng làm*).

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Chi thường xuyên

a) Chi sự nghiệp kinh tế theo phân cấp

- Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi nội đồng; sửa chữa thường xuyên cầu, đường giao thông, công trình cấp, thoát nước công cộng do cấp xã quản lý; chi sửa chữa cải tạo vỉa hè, đường phố nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh..., khuyến khích phát triển khuyến nông, ngư, lâm; bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp. Riêng đối với xã, khoản chi đèn, điện chiếu sáng từ nguồn nhân dân đóng góp, ngân sách xã chỉ hỗ trợ một phần nếu có khả năng.

- Quản lý đất đai, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác phân cấp cho xã, thị trấn.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế khác trên địa bàn.

- Các hoạt động về môi trường theo phân cấp của tỉnh, bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, thị trấn.

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý.

- Các nhiệm vụ về môi trường khác theo quy định.

b) Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: công tác đào tạo ở cấp xã, chi cho Trung tâm văn hóa - thể thao và học tập cộng đồng; hỗ trợ các hoạt động giáo dục khác trên địa bàn theo quy định.

c) Chi sự nghiệp y tế: chi cho công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, thông báo cho dân tiêm ngừa các loại bệnh, v.v...

d) Chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan Đảng ở xã, bao gồm:

- Tiền lương cho cán bộ, công chức cấp xã; phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách; phụ cấp cho cán bộ ấp, khu phố; các khoản phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước.

- Các khoản chi về hoạt động phí như: Công vụ phí, công tác phí, hội nghị.

- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên trụ sở, phương tiện làm việc.

- Các khoản chi khác theo chế độ quy định.

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội ở xã (gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam.v.v...), sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có).

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

đ) Chi cho công tác an ninh, quốc phòng ở xã gồm:

- Huấn luyện dân quân tự vệ; đăng ký, tổ chức thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự, tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; tổ chức hội nghị tập huấn, kỷ niệm ngày truyền thống dân quân tự vệ và các hoạt động khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo phân cấp.

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn; giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; công tác phòng cháy chữa cháy; sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh và các hoạt động khác về đảm bảo an ninh trật tự.

e) Chi cho công tác xã hội và hoạt động văn hoá, truyền thanh, thể dục thể thao do xã quản lý, bao gồm:

- Trợ cấp hàng tháng do cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định, chi thăm hỏi các gia đình chính sách, các hoạt động tình nghĩa nhân các ngày truyền thống, lễ, tết; trợ cấp xã hội cho người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa, hoạt động cứu tế xã hội khác ở xã (ngoài nội dung và đối tượng cấp tỉnh và huyện đã chi); phòng chống các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm và các hoạt động xã hội khác như trợ cấp cứu đói, hỏa hoạn, thiên tai, mất mùa, tai nạn, quản lý nghĩa trang, đài tưởng niệm liệt sỹ,...do xã, thị trấn quản lý.

- Nhà truyền thống, thư viện, nhà văn hóa, đài truyền thanh, *thiết chế văn hóa* và các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao (*kể cả kinh phí hoạt động thường xuyên Trung tâm Văn hoá Thể thao*) do xã quản lý.

g) Các khoản chi thường xuyên khác ở xã theo quy định của pháp luật như: Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hoạt động của Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động hòa giải; hỗ trợ cơ sở Đảng theo quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban bí thư Trung ương Đảng.

3.3. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã năm trước sang năm sau theo chế độ quy định.

4. Nhiệm vụ chi ngân sách phường

4.1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phân cấp cho phường quản lý.

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của phường từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân phường quyết định đưa vào ngân sách phường quản lý (*Nhà nước và nhân dân cùng làm*).

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Chi thường xuyên

a) Chi sự nghiệp kinh tế gồm

- Duy tu, sửa chữa các tuyến hầm; sửa chữa cải tạo công trình thoát nước công cộng (*được thoả thuận chuyên ngành*), trong các khu dân cư do phường quản lý.

- Chi công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các nhiệm vụ khác về quản lý Nông - lâm - ngư nghiệp do phường quản lý.

- Duy tu, cải tạo sửa chữa hệ thống kênh mương thủy lợi theo phân cấp của tỉnh.

- Quản lý đất đai, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác phân cấp cho phường.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế khác.

b) Các hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin; truyền thanh; thể dục thể thao; giáo dục, đào tạo; đảm bảo xã hội:

- Hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên địa bàn theo quy định của tỉnh.

- Nhà truyền thống, thư viện, nhà văn hóa, đài truyền thanh, *thiết chế văn hóa* và các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao.

- Công tác đảm bảo xã hội theo phân cấp của tỉnh:

+ Chi về công tác xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội: Ma túy, mại dâm và các hoạt động xã hội khác do phường quản lý.

+ Thăm hỏi gia đình chính sách, các hoạt động tình nghĩa nhân các ngày truyền thống, lễ, tết; trợ cấp xã hội cho người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa và thực hiện các chính sách xã hội khác đối với các đối tượng do phường quản lý (*không thuộc đối tượng chính sách, hưởng trợ cấp thường xuyên do Phòng lao động - Thương binh và Xã hội thị xã, thành phố cấp*).

+ Công tác xã hội khác: trợ cấp cứu đói, hỏa hoạn, thiên tai, mất mùa, tai nạn...

- Chi sự nghiệp văn hóa, xã hội khác.

c) Các hoạt động về môi trường theo phân cấp của tỉnh, bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn phường.

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý.

- Các nhiệm vụ về môi trường khác theo quy định.

d) Sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình hạ tầng cơ sở do phường quản lý như: nhà văn hóa, thư viện, đài tưởng niệm, cơ sở thể dục thể thao.

đ) Chi cho công tác dân quân, tự vệ và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường:

- Huấn luyện dân quân tự vệ; đăng ký, tổ chức thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự, tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; tổ chức hội nghị tập huấn, kỷ niệm ngày truyền thống dân quân tự vệ và các hoạt động khác.

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn; giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; công tác phòng cháy chữa cháy; sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh và các hoạt động khác về đảm bảo an ninh trật tự và công tác bảo vệ dân phố.

e) Hoạt động của Hội đồng nhân dân, cơ quan quản lý Nhà nước ở phường:

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

- Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách phường và tổ dân phố theo quy định của Nhà nước và tỉnh.

- Hỗ trợ hoạt động các khu dân cư, tổ dân phố.

g) Hoạt động của Đảng ủy phường.

h) Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (kể cả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân) và các tổ chức chính trị - xã hội phường: Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Cựu chiến binh; Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân.

i) Hỗ trợ hoạt động Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức xã hội khác của phường theo quy định của pháp luật; Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động hòa giải.

4.3. Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

4.4. Chi chuyển nguồn từ ngân sách phường sang ngân sách năm sau.

Điều 4. Thời kỳ ổn định phân cấp

Thời kỳ ổn định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách tỉnh Long An là 04 năm (giai đoạn 2017-2020).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào nội dung phân cấp theo các quy định trên, các cơ quan, đơn vị và các cấp ngân sách địa phương tổ chức thực hiện đúng theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

www.LuatVietnam.vn

Nội dung thu	Cấp tỉnh quản lý			Cấp huyện quản lý			Cấp xã quản lý			
	NSTW	NS tỉnh	NS huyện, Thị Xã, thành phố Tân An	NSTW	NS tỉnh	NS huyện, Thị Xã, thành phố Tân An	NS xã, thị trấn	NS tỉnh	NS huyện, Thị Xã, thành phố Tân An	NS xã, Thị trấn
3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài										
- Thuế giá trị gia tăng		100								
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		100								
- Thuế TTĐB hàng hoá, dịch vụ trong nước		100								
- Thuế tài nguyên		100								
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước		100								
- Thuế GTGT của nhà thầu có hoạt động KD, XD, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoài tỉnh		30	70		30	70				
4. Thu từ khu vực CTN-NQD										
- Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt		100				100				
- Thuế tài nguyên						100				
- Thuế GTGT của nhà thầu có hoạt động KD, XD, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoài tỉnh		30	70		30	70				
5. Lệ phí trước bạ						100				
Trong đó, Lệ phí trước bạ nhà đất trên địa bàn cấp xã										100
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp										
+Thu từ tổ chức		100				100			100	
+Thu từ hộ gia đình, hộ kinh doanh							100			100
7. Thuế thu nhập cá nhân		100				100				
8. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		100								
9. Thuế sử dụng đất nông nghiệp							100			100

Nội dung thu	Cấp tỉnh quản lý			Cấp huyện quản lý			Cấp xã quản lý			
	NSTW	NS tỉnh	NS huyện, Thị Xã, thành phố Tân An	NSTW	NS tỉnh	NS huyện, Thị Xã, thành phố Tân An	NS xã, thị trấn	NS tỉnh	NS huyện, Thị Xã, thành phố Tân An	NS xã, Thị trấn
10. Thuế bảo vệ môi trường		100								
11. Thu phí và lệ phí										
- Phí và lệ phí trung ương	100			100						
- Phí và lệ phí tỉnh		100			100					
- Phí và lệ phí huyện						100				
- Phí và lệ phí xã										100
- Lệ phí môn bài		100				100				
Trong đó, LP Môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn cấp xã										100
- Phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản			100			100				
12. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản										
+ TW cấp phép	70	30								
+ Tỉnh cấp phép		100				100				
13. Tiền sử dụng đất		100				100				
+ Tổ chức (Riêng NS TP Tân An được để lại 100%, trừ số thu của TTPTQĐ)		100			100					
+ Cá nhân, hộ gia đình			100			100				
14. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước		100				100				
15. Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước		100				100				

Nội dung thu	Cấp tỉnh quản lý			Cấp huyện quản lý			Cấp xã quản lý			
	NSTW	NS tỉnh	NS huyện, Thị Xã, thành phố Tân An	NSTW	NS tỉnh	NS huyện, Thị Xã, thành phố Tân An	NS xã, thị trấn	NS tỉnh	NS huyện, Thị Xã, thành phố Tân An	NS xã, Thị trấn
16. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý		100				100				
17. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa		100			100					
(Nộp NS tỉnh 100%, sau đó Tỉnh bổ sung có mục tiêu về NS Huyện)		50	50		50	50				
18. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện	100			100						
19. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện		100				100				100
20. Thu viện trợ không hoàn lại		100				100				100
21. Thu huy động từ các tổ chức, cá nhân theo quy định		100				100				100
22. Thu đóng góp tự nguyện		100				100				100
23. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản										100
24. Thu khác ngân sách		100				100				100
25. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		100				100				100
26. Thu từ quỹ dự trữ tài chính		100								
27. Thu từ kết dư ngân sách năm trước		100				100				100
28. Thu chuyển nguồn		100				100				100